

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc Trương

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc G, Tổng Giám đốc, địa chỉ: Số K, Đường L, phường M, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thúy H, Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A, địa chỉ: Số Y, đường P, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định ủy quyền số: 3346/QĐ-NHKL, ngày 07/9/2023. (có mặt)

- Bị đơn:

1/- Ông Hà Thanh B, sinh ngày 14/10/1974 (vắng mặt)

2/- Bà Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 26/7/1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/- Cháu Hà Nguyễn D, sinh năm 2018 (vắng mặt)

2/- Cháu Hà Nguyễn X, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho cháu D và cháu X là ông Hà Thanh B, sinh ngày 14/10/1974 (cha ruột) và bà Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 26/7/1974 (mẹ ruột), cùng địa chỉ: Khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 của nguyên đơn và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/10/2022, ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Trà Vinh số tiền 550.000.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng, mục đích để bổ sung mua bán mỹ phẩm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cơ bản tại thời điểm quá hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm, hình thức thanh toán: lãi trả hằng quý, gốc trả cuối kỳ. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 736/21/HĐTC-BDS/1600-1289, ngày 15/10/2021 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 87, diện tích 225,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Qua trình thanh toán nợ ông B và bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần liên hệ ông B, bà C để yêu cầu trả nợ nhưng ông B và bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình. Nhận thấy việc ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C không thanh toán tiền nợ theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần A

đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần A nên tôi đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ tổng cộng là 697.746.341 (sáu trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi một) đồng, trong đó nợ gốc là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 03/6/2024 là 147.746.341 (một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi một) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông B, bà C trả hết số tiền còn nợ. Trong trường hợp ông B và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 736/21/HĐTC-BDS/1600-1289, ngày 15/10/2021 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 87, diện tích 225,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để Ngân hàng Thương mại cổ phần A thu hồi hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C, ông B và bà C cũng là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Hà Nguyễn D và cháu Hà Nguyễn X vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số: 736.1/22/HĐTD/1600-12876, ngày 17/10/2022 tổng cộng là 711.570.686 (bảy trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/7/2024 là 161.570.686 (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng và yêu cầu tiếp tục chịu lãi cho đến khi ông B và bà C trả hết số tiền còn nợ. Trong trường hợp ông B và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 736/21/HĐTC-BDS/1600-1289,

ngày 15/10/2021 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 87, diện tích 225,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để Ngân hàng Thương mại cổ phần A thu hồi hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C, ông B và bà C cũng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là cháu D và cháu X vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 117; 119; 325; 357; 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự. Áp dụng các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Buộc bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tổng cộng là 711.570.686 (bảy trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/7/2024 là 161.570.686 (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng và tiếp tục chịu lãi cho đến khi ông B và bà C trả hết số tiền còn nợ. Trong trường hợp ông B và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 736/21/HĐTC-BĐS/1600-1289, ngày 15/10/2021 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 87, diện tích 225,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh sẽ được xử lý để Ngân hàng Thương mại cổ phần A thu hồi hết số tiền còn nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn ông Hà Thanh B, bà Nguyễn Thị Thùy C cũng là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C nợ của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 711.570.686 (bảy trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/7/2024 là 161.570.686 (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng là có thật, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: 736.1/22/HĐTD/1600-12876, ngày 17/10/2022, là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C tuy có mặt tại địa chỉ thường trú được ghi trong hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp, nhưng các đương sự này không nhận thủ tục tố tụng nên Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng. Việc các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và bị đơn cũng đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số: 736.1/22/HĐTD/1600-12876, ngày 17/10/2022 với tổng số tiền 711.570.686 (bảy trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/7/2024 là 161.570.686 (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng.

[4] Về tiền lãi phát sinh: Ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số: 736.1/22/HĐTD/1600-12876, ngày 17/10/2022.

[5] Đối với tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho số tiền vay, ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 736/21/HĐTC-BĐS/1600-1289, ngày 15/10/2021 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số

87, diện tích 225,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu trong trường hợp ông B và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho nguyên đơn thu hồi hết số tiền còn nợ.

Xét yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[6] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc bị đơn ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ tổng cộng tổng số tiền 711.570.686 (bảy trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám

mười sáu) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/7/2024 là 161.570.686 (một trăm sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 13/7/2024 thì ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 736.1/22/HĐTD/1600-12876, ngày 17/10/2022, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: 736.1/22/HĐTD/1600-12876, ngày 17/10/2022, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông B và bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trong trường hợp ông B và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 736/21/HĐTC-BDS/1600-1289, ngày 15/10/2021 là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 87, diện tích 225,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại khóm R, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để Ngân hàng Thương mại cổ phần A thu hồi hết số tiền còn nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hà Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy C phải nộp 32.463.000 (ba mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 14.320.000 (mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000081, ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi